

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/DS-ST
Ngày: 22/7/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 6 và 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 368/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 10/5/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 03/6/2024, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn P: Chị Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1994, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2024 (có mặt);

2 Bị đơn:

+ Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1973 (vắng mặt);

+ Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn P và người đại diện theo ủy quyền là chị Huỳnh Thị Ngọc C trình bày:

Trước đây ông P và ông Trần Văn Ú có quan hệ mua bán với nhau, ông P là người bán gạo cho ông Ú nhiều lần. Năm 2022 ông P đi thu mua gạo lúc đài thom

OM “gạo Đài Thơm” về bán cho ông Trần Văn Ú tổng cộng 03 cây gạo lúc là 205.944 kg. Cụ thể:

- Ngày 05/4/2022 ông P giao cho ông Ú 80.857 kg.
- Ngày 06/4/2022 ông P giao cho ông Ú 71.609 kg.
- Ngày 07/4/2022 ông P giao cho ông Ú 53.478 kg.

Hai bên thỏa thuận giá bán là 8.700 đồng/kg x 205.944 kg = 1.791.712.800đồng. Bên mua có nghĩa vụ trả đủ tiền cho bên bán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ gạo.

Ông Ú có trả trước cho ông P 02 lần tiền gồm chuyển khoản 743.000.000đồng và 01 lần 20.000.000 đồng tiền mặt. Tổng số tiền ông Ú đã trả cho ông P là 763.000.000đồng. Ông Ú có làm biên nhận xác nhận có nhận của ông P 03 cây gạo lúc là 205.944 kg và ông Ú tạm ứng cho ông P 763.000.000đồng.

Số tiền còn lại là 1.028.712.000 đồng ông Ú chưa thanh toán cho ông P, ông P nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Ú trả cho ông P nhưng ông Ú hứa hẹn nhiều lần rồi thất hứa. Do bà M là vợ ông Ú nên theo đơn khởi kiện, ông P kiện yêu cầu ông Ú, bà M cùng trả số tiền cho ông P, nay ông P rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà M, chỉ kiện yêu cầu ông Ú có trách nhiệm trả cho ông P 1.028.712.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 0.83%/tháng, tiền lãi tính từ ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Trần Văn Ú và bà Trần Thị Tuyết M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa chỉ C là người đại diện theo ủy quyền của ông P rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà M, yêu cầu ông Ú trả cho ông P 1.028.712.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 0.83%/tháng, tiền lãi tính từ ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà M. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn Ú và bà Trần Thị Tuyết M đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét

xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ú, bà M.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: ông Huỳnh Văn P khởi kiện ông Trần Văn Ú và bà Trần Thị Tuyết M tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: ông P và ông Ú có mối quan hệ làm ăn mua bán với nhau nhiều lần. Năm 2022 ông P đi thu mua gạo lúc đài thơm OM “gạo Đài Thơm” về bán cho ông Ú tổng cộng 03 cây gạo lúc là 205.944 kg. Cụ thể:

- Ngày 05/4/2022 ông P giao cho ông Ú 80.857 kg.
- Ngày 06/4/2022 ông P giao cho ông Ú 71.609 kg.
- Ngày 07/4/2022 ông P giao cho ông Ú 53.478 kg.

Việc mua bán giữa hai bên không có lập hợp đồng bằng văn bản. Tuy nhiên, ông Ú có lập biên nhận xác nhận có nhận của ông P tổng cộng 205.944kg gạo vào các ngày 05/4/2022, 06/4/2022 và ngày 07/4/2022, đồng thời ông Ú không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ do ông P cung cấp. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông Ú có mua của ông P 205.944kg gạo lúc đài thơm OM “gạo Đài Thơm”, việc mua bán hai bên không có thỏa thuận giá cụ thể trong biên nhận gạo do ông Ú ký tên nhưng ông P trình bày hai bên có thỏa thuận miệng mức giá 8.700 đồng/kg.

Về giá gạo lúc đài thơm OM “gạo Đài Thơm” Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy có văn bản số 03/TAH ngày 15/01/2024 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện C yêu cầu cung cấp giá gạo làm cơ sở giải quyết vụ án nhưng tại văn bản số 106/TCKH-CS ngày 24/01/2024 Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện C không cung cấp được giá gạo lúc OM Đài Thơm do không có trong bảng giá gạo. Tại Biên bản xác minh ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xác minh giá gạo tại thời điểm ngày 05/4/2022, 06/4/2022 và ngày 07/4/2022 đối với Doanh nghiệp tư nhân K nhưng Doanh nghiệp tư nhân K cũng không cung cấp được giá gạo lúc đài thơm OM “gạo Đài Thơm” tại thời điểm ngày 05/4/2022, 06/4/2022 và ngày 07/4/2022 do doanh nghiệp không nhập loại gạo này tại thời điểm cần xác minh mà chỉ cung cấp được giá gạo lúc đài thơm OM “gạo Đài Thơm” trong thời gian từ 18/3/2022 đến ngày 19/3/2022 có giá dao động từ 9.050 đồng đến 9.100 đồng/kg. Mặc khác, ông Ú đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với các nội dung, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu về giá gạo của nguyên đơn.

Ông P và chị C trình bày theo thông lệ mua bán trước đây với ông Ú thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận gạo, ông Ú có nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông P.

Tuy nhiên ông P đã liên hệ đòi tiền nhiều lần nhưng ông Ú không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua đối với bên bán. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông P là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc ông Ú có trách nhiệm trả cho ông P số tiền mua gạo còn nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 431 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi: do ông Ú C1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông P yêu cầu tính lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Về lãi suất ông P yêu cầu tính lãi với lãi suất 10%/năm, tức 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 18/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/7/2024). Tiền lãi được tính như sau: $0,83\% \times 27 \text{ tháng} \times 04 \text{ ngày} \times 1.028.712.000 \text{ đồng} = 231.672.000 \text{ đồng}$.

Như vậy ông Ú có nghĩa vụ trả cho ông P tổng số tiền là 1.260.384.000 đồng.

[5] Đối với bà Trần Thị Tuyết M do ông P rút lại yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông P với bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xác minh, thu thập chứng cứ do nguyên đơn nộp tạm ứng, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của phía nguyên đơn.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P đối với bà Trần Thị Tuyết M.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P.

Buộc ông Trần Văn Ú có trách nhiệm trả ông Huỳnh Văn P tổng số tiền 1.260.384.000 đồng, bao gồm 1.028.712.000 đồng nợ gốc và 231.672.000 đồng tiền lãi. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí:

- Ông Trần Văn Ú phải chịu 49.811.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Huỳnh Văn P là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông P.

4/ Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Văn Ú, bà Trần Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang